

Bản án số: 454/2024/DS-PT

Ngày: 15/7/2024

V/v: *Tranh chấp hợp đồng hợp tác*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Liên Anh

**Các Thẩm phán:** Ông Vũ Toàn Giang

Bà Trần Thị Thu Nam

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký  
Tòa án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:** Bà Nguyễn Thị  
Phương Lan, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2024/TLPT-DS ngày 21/6/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng hợp tác*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 311/2024/QĐ-PT ngày 26/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 401/2024/QĐPT-HPT ngày 08/7/2024, giữa các đương sự sau:

**Nguyên đơn:** Ông Ngô Quang Dũng, sinh năm 1964.

Địa chỉ: số 28, ngõ 445/46, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Đỗ Quốc Quyền, Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Phúc Vinh.

**Bị đơn:** Công ty cổ phần đầu tư KSFINANCE

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Sunshine Centre, số 16, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Thành Long – Tổng giám đốc

*Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Nghị Lực, ông Đặng Thành Vinh, bà Cao Thị Ngọc Mai, bà Nguyễn Kiều Oanh (theo giấy ủy quyền số 45/2023/GUQ-KSFINANCE ngày 07.11.2023 của Công ty cổ phần đầu tư KSFINANCE)*

Do có kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư KSFINANCE là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

**\* Nguyên đơn ông Ngô Quang Dũng trình bày:**

Ngày 28.02.2022, ông và Công ty cổ phần đầu tư KSFinance (sau đây gọi tắt là KSF) ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số ITLH00043184 có nội dung như sau:

- Mục đích hợp tác kinh doanh: Bên B (Ngô Quang Dũng) đồng ý góp vốn và Bên A (Công ty cổ phần đầu tư KSFinance) đồng ý nhận và quản lý phần góp vốn của Bên B để thực hiện hoạt động kinh doanh sản phẩm tại Dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư số ITLH00043184 nhằm hướng tới phân chia lợi nhuận, kết quả đạt được theo thỏa thuận tại Hợp đồng này phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan; Bên A cam kết đảm bảo bên B sẽ được hưởng các quyền lợi đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Giá trị khoản đầu tư: 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng).

- Thời hạn hợp tác áp dụng với Khoản đầu tư là 01 năm từ ngày 28.02.2022 đến ngày 28.02.2023.

- Phân chia kết quả kinh doanh: lợi nhuận cố định áp dụng và tính trên khoản đầu tư là 11.0%/năm (trên cơ sở tính 1 năm là 365 ngày), tính từ ngày Bên B chuyển đủ khoản giá trị khoản đầu tư đến ngày Bên B nhận lại khoản đầu tư gốc.

- Thời điểm chi trả lợi nhuận cố định: 03 tháng

- Mục tiêu Dự án đầu tư: Dự án Sunshine Capital Tây Thăng Long địa chỉ tại Hà Nội.

Thực hiện Hợp đồng, ngày 28.02.2023 ông Dũng đã nộp 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng) vào tài khoản của KSF tại Ngân hàng TMCP Kiên Long. Sau đó ông nhận được Giấy chứng nhận đầu tư số ITLH00043184 ngày 28.02.2022 do KSF phát hành.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông đã nhận được 02 lần lợi nhuận cố định cụ thể:

Lần 1, nhận ngày 30.5.2022, số tiền là 104.213.699 đồng; lần 2 nhận ngày 29.8.2022 số tiền là 104.213.699 đồng. Ngoài các lần trên, kể từ ngày 28.11.2022 đến nay ông không nhận được số tiền lợi nhuận cố định theo thỏa thuận của Hợp đồng nữa. Thời điểm ngày 28.11.2022, ông đã đề nghị KSF thực hiện điều 3.3 và Phụ lục 2 của Hợp đồng, chấp nhận trả phí rút một phần hoặc rút hết vốn, nhưng không được KSF trả lời, ông đến văn phòng công ty để làm việc nhưng bị bảo vệ chặn ở tầng 1 không cho gặp người có thẩm quyền của KSF.

Hết thời hạn hợp tác theo quy định của Hợp đồng, ngày 28.02.2023 ông có yêu cầu công ty hoàn trả lại vốn thông qua ứng dụng KSFinvest (là ứng dụng mà điều khoản 5.2,5.5 của Hợp đồng quy định) và có gọi điện cho nhân viên tư vấn (cô Hiền) nhưng không được trả lời và cũng không nhận lại được vốn. Đến ngày 16.8.2023, ông nhận được tin nhắn tự động của KSF về việc gia hạn và chuyển đổi hợp đồng đặt mua, sở hữu bất động sản thương hiệu Sunshine, có số điện thoại liên hệ qua tổng đài 1900633566 nhưng không thể liên hệ. Và từ đó đến nay KSF không liên hệ và không trả tiền vốn cho ông theo thỏa thuận của Hợp đồng.

Về mục đích sử dụng vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số ITLH 00043184 và Giấy chứng nhận đầu tư số ITLH 00043184: Tại Điều 1.1 Phần B (các điều kiện chính của hợp đồng) có nội dung: Bên B

(Ngô Quang Dũng) đồng ý góp vốn và Bên A (Công ty cổ phần đầu tư KSFinance) đồng ý nhận và quản lý phần góp vốn của Bên B để thực hiện hoạt động kinh doanh sản phẩm tại Dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư số ITLH00043184 nhằm hướng tới phân chia lợi nhuận, kết quả đạt được theo thỏa thuận tại Hợp đồng này phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, tại mục 5 Phần A của hợp đồng lại thỏa thuận về Mục tiêu Dự án đầu tư là Dự án Sunshine Capital Tây Thăng Long. Điều này tiếp tục được khẳng định tại mục 3 Giấy chứng nhận đầu tư số ITLH00043184 (dự án đầu tư: ITLH00043184) sau khi KSF nhận vốn góp của ông. Như vậy, KSF có trách nhiệm thực hiện đúng cam kết là sử dụng khoản vốn góp hợp tác đầu tư của ông để đầu tư cho Dự án Sunshine Capital Tây Thăng Long. Lý do: các điều kiện riêng của hợp đồng luôn có giá trị cao hơn các điều kiện chung của hợp đồng. Hơn nữa, giấy chứng nhận đầu tư không thể hiện KSF được sử dụng vốn của ông vào các mục đích kinh doanh khác.

Quá trình giải quyết vụ án, KSF cung cấp tài liệu chứng cứ về Dự án do Công ty cổ phần đầu tư Xuân La với KSF trong đó có Hợp đồng dịch vụ Tư vấn và Môi giới Bất động sản số 2012/HDDV/XUANLA-KSF, nội dung: Công ty KSF cung cấp dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, dịch vụ truyền thông marketing, dịch vụ môi giới cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân La tại Dự án xây dựng nhà ở thấp tầng tại ô đất TT6 – 2 thuộc quy hoạch chi tiết Khu chức năng đô thị Tây Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân La làm chủ đầu tư theo Văn bản số 2224/UBND – SXD ngày 05.6.2020 của UBND Thành phố Hà Nội). Tuy nhiên không có căn cứ pháp lý cũng như căn cứ nội bộ của công ty Cổ phần đầu tư Xuân La cho thấy Dự án nêu trên là Dự án Sunshine Capital Tây Thăng Long. Trường hợp giả định Dự án Sunshine Capital Tây Thăng Long là tên thương mại của Dự án do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân La làm chủ đầu tư thì:

- Tại Hợp đồng dịch vụ Tư vấn và Môi giới bất động sản số 2012/HDDV/XUANLA –KSF, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân La không cho phép Công ty KSF huy động vốn cho Dự án; KSF không cũng không có quyền/nghĩa vụ/trách nhiệm được/bắt buộc phải góp vốn đầu tư với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân La. Tại Điều 3.c quy định rõ “không quy định nào trong Hợp đồng này được hiểu là bên A ủy quyền cho Bên B để thu bất kỳ khoản tiền nào của khách hàng”.

- Tại Điều 4.12 của Hợp đồng dịch vụ Tư vấn và Môi giới Bất động sản chỉ quy định cho Bên B (KSF) có quyền ký các hợp đồng, Phụ lục hợp đồng liên kết/hợp tác/phân phối các văn bản thương thảo, các giao dịch phát sinh với Đại lý (là đơn vị khác có chức năng phù hợp tham gia thực hiện một phần/toàn bộ dịch vụ tại Hợp đồng này) liên quan đến hoạt động truyền thông marketing, kinh doanh, môi giới bất động sản tại các Dự án của Bên A (Công ty cổ phần đầu tư Xuân La).

Như vậy, không có căn cứ để cho rằng KSF đã sử dụng vốn đầu tư của ông cho Dự án Sunshine Capital Tây Thăng Long.

Mặt khác, có dấu hiệu gian dối của Ban lãnh đạo KSF chiếm dụng vốn, nay mất khả năng thanh toán, gây thiệt hại 100% giá trị hợp đồng cho nhà đầu

tư: bằng việc đưa ra nhu cầu huy động vốn hợp tác kinh doanh cho Dự án Sunshine Capital Tây Thăng Long một cách mập mờ, không có căn cứ hợp pháp, không có mối liên hệ về đầu tư vốn hợp pháp, Ban lãnh đạo của KSF đã cam kết sử dụng vốn đúng mục đích, với mức lợi nhuận cố định 11%/năm, cam kết ông được linh hoạt rút vốn đầu tư trước hạn...nhằm thu tiền để sử dụng cho các mục đích bất hợp pháp không theo thỏa thuận hợp đồng, không thanh toán lợi nhuận và tiền gốc đầu tư theo cam kết. Mặc dù ông đã liên tục yêu cầu thanh toán, nhưng KSF không thanh toán lợi nhuận, không thanh toán tiền gốc khi kết thúc thời hạn hợp đồng, gây thiệt hại rất lớn về kinh tế cho ông là 100% giá trị góp vốn đầu tư và hơn 50% giá trị lợi nhuận cố định, tiếp tục chiếm dụng vốn thời điểm hiện nay. Đến nay, KSF mất khả năng thanh toán, không lý giải được tiền góp vốn đầu tư của ông được sử dụng vào mục đích gì, không cam kết về thời hạn hoàn trả tiền gốc góp vốn và tiền lãi theo cam kết. Ông đề nghị Tòa án đánh giá có hay không hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định của pháp luật và quyết định chuyển vụ án đến cơ quan chức năng xử lý theo quy định để bảo vệ an toàn cho các nhà đầu tư, kịp thời ngăn chặn việc tiếp tục coi thường pháp luật, lợi dụng lòng tin của các nhà đầu tư để trục lợi và đề nghị Tòa án nhanh chóng đưa vụ án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với lời khai của KSF với nội dung: “Khi phát sinh vấn đề trên, KSF đã nhiều lần gặp gỡ, trao đổi với ông Ngô Quang Dũng để tháo gỡ khó khăn. Đồng thời, KSFinance cũng đã hết sức nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để bảo đảm quyền lợi của khách hàng” ông Dũng bác bỏ hoàn toàn lời khai này. Trong thời gian đó, khi ông và nhiều khách hàng khác đến trụ sở tại số 16, đường Phạm Hùng thì Công ty cử người chặn ngay từ cửa tầng 1, gọi điện cho nhân viên tư vấn thì được hướng dẫn lòng vòng sang các số điện thoại khác, không thể gặp trực tiếp được ai. Đến tháng 8 năm 2023 ông nhận được các tin nhắn tự động từ tổng đài của KSF hướng dẫn về việc chuyển đổi bất động sản, ngoài ra không gặp bất kỳ ai hướng dẫn tháo gỡ khó khăn như lời khai của bị đơn.

Đối với đề nghị của bị đơn về việc xem xét Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án, nguyên đơn có ý kiến như sau: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân là đúng thẩm quyền, tại thời điểm nộp đơn khởi kiện thì bị đơn đang có trụ sở tại quận Thanh Xuân, Tòa án quận Thanh Xuân đã có Thông báo về việc nộp tiền tạm ứng án phí ngày 20.10.2023, ngày 23.10.2023 Tòa án thụ lý vụ án, ngày 27.10.2023, bị đơn mới có thông báo về việc chuyển trụ sở, thông báo này chỉ gửi cho Tòa án chứ không gửi cho nguyên đơn nên nguyên đơn không thể biết được. Do vậy ông đề nghị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đối với thư bảo lãnh ngày 28.02.2022 của Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine đối với Bên bảo lãnh là Công ty cổ phần đầu tư KSFinance để bảo lãnh không hủy ngang cho nghĩa vụ của bên được bảo lãnh phát sinh từ Hợp đồng hợp tác đầu tư số ITLH00043184 ngày 28.02.2022, ông Ngô Quang Dũng (bên nhận bảo lãnh) không yêu cầu Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Ngô Quang Dũng yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân giải quyết: Yêu cầu Công ty KSF thanh lý hợp đồng đã ký giữa hai bên và hoàn trả số tiền lợi nhuận cố định theo thỏa thuận của Hợp đồng, cụ thể:

- Số tiền gốc đã đầu tư: 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng).
- Số tiền lợi nhuận cố định tính đến ngày 28.2.2023 là: 207.282.192 đồng.
- Lãi quá hạn theo quy định của pháp luật đối với số tiền 4.000.000.000 đồng từ 01.3.2023 đến ngày 21.12.2023.

***\*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Vũ Nghị Lực trình bày:***

Trong năm 2022, KSF và ông Ngô Quang Dũng có thỏa thuận ký kết các Hợp đồng hợp tác kinh doanh với các nội dung cơ bản như sau:

- Mục đích hợp tác kinh doanh: Ông Ngô Quang Dũng đồng ý góp vốn và KSF đồng ý nhận và quản lý phần vốn góp của ông Ngô Quang Dũng để thực hiện hoạt động kinh doanh tại các dự án và các mục đích đầu tư kinh doanh khác không trái với các quy định của pháp luật, nhằm hướng tới phân chia lợi nhuận và kết quả đạt được theo thỏa thuận tại hợp đồng hợp tác kinh doanh này. Cụ thể, tại Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký, ông Ngô Quang Dũng được hưởng lợi nhuận cố định là 11%/năm tính trên giá trị Khoản đầu tư.

- Thời hạn hợp tác: 01 năm

- Số tiền ông Dũng đã nộp vào KSF: 4.000.000.000 đồng (bốn tỷ đồng).

Thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh nêu trên, KSF đã nhận các Khoản đầu tư của ông Ngô Quang Dũng và thực hiện các hoạt động kinh doanh theo thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký.

Tuy nhiên, trong giai đoạn từ Quý IV năm 2022 đến nay, do sự suy thoái chung của nền kinh tế toàn cầu, thị trường bất động sản trong nước đóng băng, chính sách siết chặt tín dụng của các Ngân hàng ... đã khiến cho các công ty bất động sản gặp rất nhiều khó khăn (không chỉ riêng KSF và các Chủ đầu tư dự án bất động sản mà KSF có quan hệ hợp tác, đầu tư), trực tiếp gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn thu và dòng tiền của KSF.

Do đó, khi đến hạn hoàn trả giá trị Khoản đầu tư và Lợi nhuận cố định theo các Hợp đồng hợp tác đầu tư, KSF chưa có khả năng thanh toán ngay cho ông Ngô Quang Dũng theo đúng thỏa thuận.

Khi phát sinh vấn đề trên, KSF đã nhiều lần gặp gỡ, trao đổi với ông Ngô Quang Dũng để tháo gỡ khó khăn. Đồng thời, KSF cũng đã hết sức nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để bảo đảm quyền lợi của khách hàng. Cụ thể, trong thời gian vừa qua, công ty đã đề xuất khách hàng cảm thông và xem xét các phương án giải quyết như sau:

1. Gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng thêm 24 tháng để Công ty có thể thu xếp nguồn tiền hợp lý chi trả, đồng thời Khách hàng sẽ được nhận thêm một khoản lợi nhuận bổ sung theo thỏa thuận của các bên.

2. Chuyển đổi giá trị khoản tiền đầu tư sang thành khoản thanh toán các bất động sản khác đã đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và ký kết Hợp đồng mua bán với Chủ đầu tư, tại các Dự án: Sunshine Green Iconic, Sunshine Golden River, Sunshine Sky City, Sunshine Diamond

River, Sunshine Capital Tây Thăng Long, Sunshine City, Sunshine Garden, Sunshine Palace...

Tuy nhiên đến nay, Nguyên đơn và KSF vẫn chưa đạt được sự đồng thuận. Đề nghị: Tòa án xem xét, tiếp tục tạo điều kiện cho các bên được thương lượng, trao đổi về các phương án giải quyết vụ việc trên tinh thần thiện chí; chia sẻ và hỗ trợ cho KSF có thêm thời gian thu hồi các khoản đầu tư và các nguồn thu khác, để sớm có khả năng thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với ông Ngô Quang Dũng.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội đã quyết định:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Ngô Quang Dũng đối với Công ty cổ phần đầu tư KSFinance.

Xác nhận Công ty cổ phần đầu tư KSFinance còn nợ ông Ngô Quang Dũng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số ITLH00043184 ngày 28.02.2022 tổng số tiền nợ gốc, lợi nhuận cố định và lãi là 4.681.972.602 đồng, trong đó nợ gốc là 4.000.000.000 đồng, lợi nhuận cố định là 220.602.739 đồng, nợ lãi là 461.469.863 đồng.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư KSFinance phải trả cho ông Ngô Quang Dũng tổng số tiền nợ gốc, lợi nhuận cố định và lãi là 4.681.972.602 đồng đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn Công ty cổ phần đầu tư KSFINANCE, kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

**Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư KSFINANCE** đề nghị Hủy bản án sơ thẩm do vi phạm thẩm quyền xét xử vụ án.

**Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn** vắng mặt tại phiên tòa.

HĐXX công bố lời khai của nguyên đơn.

**Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:**

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về hình thức:** Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư KSFINANCE nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

**2. Về tố tụng:**

### ***Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:***

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng giữa cá nhân và doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh, là tranh chấp theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo Khoản 8.2 Điều 8 của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số ITLH00043184 ngày 28.02.2022 thì khi phát sinh tranh chấp, hai bên có quyền đưa vụ việc ra Tòa án nơi bên A đặt trụ sở chính để giải quyết. Tại thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn đang có trụ sở tại quận Thanh Xuân, Tòa án quận Thanh Xuân đã có Thông báo về việc nộp tiền tạm ứng án phí ngày 20.10.2023, ngày 23.10.2023 (cũng là ngày nguyên đơn chuyển trụ sở) Tòa án thụ lý vụ án, ngày 27.10.2023, bị đơn mới có thông báo về việc chuyển trụ sở, thông báo này chỉ gửi cho Tòa án sau khi Tòa án đã thụ lý vụ án và không gửi cho nguyên đơn nên nguyên đơn không thể biết được bị đơn đã chuyển trụ sở.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 39 BLTTD: *Trường hợp vụ án dân sự đã được Tòa án thụ lý và đang giải quyết theo đúng quy định của Bộ luật này về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì phải được Tòa án đó tiếp tục giải quyết mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án có sự thay đổi nơi cư trú, trụ sở hoặc địa chỉ giao dịch của đương sự.* Do đó Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân giải quyết vụ kiện là đúng quy định. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn về nội dung này.

### **3. Về nội dung:**

Ngày 28.02.2022, giữa ông Ngô Quang Dũng và KSF ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh số ITLH00043184 ngày 28.02.2022, mục đích hợp tác kinh doanh là ông Ngô Quang Dũng đồng ý góp vốn và Công ty cổ phần đầu tư KSFinance đồng ý nhận và quản lý phần góp vốn để thực hiện hoạt động kinh doanh sản phẩm tại Dự án và các mục đích đầu tư kinh doanh khác không trái với quy định của pháp luật nhằm hướng tới phân chia lợi nhuận, kết quả đạt được theo thỏa thuận tại Hợp đồng này phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.

Thực hiện Hợp đồng với KSF, ngày 28.02.2022, ông Dũng đã nộp 4.000.000.000 đồng vào tài khoản số 95119899 của KSF tại Ngân hàng Kiên Long (theo Giấy nộp tiền ngày 28.02.2022) và được KSF cấp giấy chứng nhận đầu tư số ITLH00043184 ngày 28.02.2022. Cùng ngày, Công ty cổ phần tập đoàn Sunrise phát hành thư bảo lãnh để bảo lãnh không hủy ngang cho nghĩa vụ của Bên được bảo lãnh (Công ty cổ phần đầu tư KSFinance) phát sinh từ Hợp đồng hợp tác.

Quá trình thực hiện hợp đồng, KSF đã thực hiện việc trả lợi nhuận cố định cho ông Dũng được 02 lần vào ngày 30.5.2022 và ngày 29.8.2022, tổng số tiền đã trả là 208.427.398 đồng (đã trừ 5% thuế thu nhập). Từ sau ngày 29.8.2022, KSF không thực hiện việc chi trả lợi nhuận cố định cho ông Dũng nữa. Ngày 28.11.2022, ông Dũng đến KSF để yêu cầu thực hiện việc rút một phần hoặc rút hết vốn theo quy định của hợp đồng nhưng không được KSF chấp nhận. Hết thời hạn thực hiện hợp đồng, ông Dũng yêu cầu KSF thanh lý hợp đồng nhưng KSF không thanh toán cả gốc và lợi nhuận cố định theo đúng cam kết của hợp đồng. Hai bên cũng không ký gia hạn hợp đồng hoặc các phụ lục khác về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng hoặc chuyển đổi hình thức đầu tư.

Tại các buổi hòa giải, bị đơn KSF đưa ra các phương án giải quyết như gia hạn thực hiện hợp đồng thêm 24 tháng hoặc chuyển đổi giá trị khoản đầu tư sang thành khoản thanh toán các bất động sản khác đã đủ điều kiện đưa vào kinh doanh nhưng nguyên đơn không đồng ý. Theo hợp đồng thỏa thuận ngày hết hạn là ngày 28.02.2023. Như vậy có đủ cơ sở xác định Hợp đồng hợp tác kinh doanh số ITLH00043184 ngày 28.02.2022 giữa ông Ngô Quang Dũng và Công ty cổ phần đầu tư KSFinance đã hết thời hạn và chấm dứt hiệu lực từ ngày **01.3.2023**. Tại phiên tòa bị đơn cũng đồng ý thanh toán cho ông Dũng toàn bộ số tiền gốc ban đầu là: 4.000.000.000 đồng. Theo điểm 3.1 Điều 3 của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số ITLH00043184 ngày 28.02.2022 và quy định của pháp luật buộc KSF phải thanh toán số tiền gốc 4.000.000.000 đồng cho ông Dũng là có căn cứ. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của ông Dũng buộc KSF phải trả cho ông Dũng số tiền gốc là: 4.000.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền lợi nhuận cố định từ ngày 29.8.2022 đến ngày 28.02.2023, lãi suất 11%/năm là 220.602.739 đồng. Nhận thấy:

Tại mục 3 phần A – Thông tin chung của Hợp đồng quy định: “Phân chia kết quả kinh doanh: lợi nhuận cố định áp dụng và tính trên khoản đầu tư là 11.0%/năm (trên cơ sở một năm bằng 365 ngày), tính từ ngày bên B chuyển đủ giá trị khoản đầu tư đến ngày bên B nhận lại khoản đầu tư gốc (LNCD).

Thỏa thuận về lãi 11%/năm là phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự do vậy là hợp pháp, được chấp nhận.

Tại điểm 3.1 hợp đồng quy định quyền của bên B: “ được hoàn lại giá trị của khoản đầu tư và lợi nhuận cố định khi hết thời hạn hoặc khi có yêu cầu của bên B”.

Như vậy, theo thỏa thuận của hợp đồng, lợi nhuận cố định sẽ được tính từ ngày ông Dũng nộp tiền vào KSF (ngày 28.02.2022) cho đến ngày hợp đồng hết hạn. Như đã phân tích, Hợp đồng hợp tác kinh doanh số ITLH00043184 ngày 28.02.2022 đã hết thời hạn từ ngày 01.3.2023. KSF đã thanh toán lợi nhuận cố định cho ông Dũng được 02 kỳ (kỳ 1 ngày 30.5.2022 và kỳ 2 ngày 29.8.2022), còn 02 kỳ chưa thanh toán (kỳ 3 ngày 28.11.2022 và lợi nhuận cuối kỳ). Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn cũng đồng ý nhất trí thanh toán cho nguyên đơn số tiền lợi nhuận cố định của 02 kỳ còn thiếu là 220.602.739 đồng. Do vậy, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền lợi nhuận cố định của 02 kỳ còn thiếu là 220.602.739 đồng là đúng quy định.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc 4.000.000.000 đồng tính từ ngày 01.3.2023 đến ngày 25.4.2024, lãi suất là 10%/năm, nhận thấy:

Theo hợp đồng, KSF được sử dụng phần vốn góp của ông Ngô Quang Dũng từ ngày 28.02.2022 đến ngày 28.02.2023, hết thời hạn trên, do KSF không thanh toán gốc nên phải chịu lãi trên nợ gốc quá hạn theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên chấp nhận, buộc KSF phải thanh toán cho ông Ngô Quang Dũng tiền lãi trên nợ gốc trên số tiền 4.000.000.000 đồng, lãi suất 10%, thời gian từ ngày 01.3.2023 đến ngày 25.4.2024 tương đương 421 ngày, số tiền là 461.369.863



đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn cũng nhất trí thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 25/4/2024 là 461.369.863 đồng. Vì vậy, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền lãi là 461.369.863 đồng là đúng quy định.

Như vậy, tổng số tiền KSF phải thanh toán cho ông Ngô Quang Dũng là: 4.681.972.602 đồng.

Đối với thư bảo lãnh ngày 28.02.2022 của Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine đối với Bên bảo lãnh là Công ty cổ phần đầu tư KSFinance để bảo lãnh không hủy ngang cho nghĩa vụ của bên được bảo lãnh phát sinh từ Hợp đồng hợp tác đầu tư số ITLH00043184 ngày 28.02.2022, do ông Ngô Quang Dũng (bên nhận bảo lãnh) không yêu cầu Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nên Tòa án không xem xét giải quyết. Giành quyền khởi kiện giải quyết về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho các đương sự bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

#### **Về án phí:**

Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, bị đơn Công ty cổ phần đầu tư KSFinance phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Quang Dũng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty cổ phần đầu tư KSFinance phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2024/DS-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

##### **Căn cứ:**

- Điều 357, 385, 422, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11.01.2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

##### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quang Dũng đối với Công ty cổ phần đầu tư KSFinance.

Xác nhận Công ty cổ phần đầu tư KSFinance còn nợ ông Ngô Quang Dũng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số ITLH00043184 ngày 28.02.2022 tổng số tiền nợ gốc, lợi nhuận cố định và lãi là 4.681.972.602 đồng, trong đó nợ gốc là 4.000.000.000 đồng, lợi nhuận cố định là 220.602.739 đồng, nợ lãi là 461.469.863 đồng (tạm tính đến ngày 25/4/2024).

Buộc Công ty cổ phần đầu tư KSFinance phải trả cho ông Ngô Quang Dũng tổng số tiền nợ gốc, lợi nhuận cố định và lãi là 4.681.972.602 đồng.

2. Giành quyền khởi kiện giải quyết về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo Thư bảo lãnh ngày 28.02.2022 của Công ty cổ phần tập đoàn Sunshine cho các đương sự bằng vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

### **3. Về án phí:**

Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần đầu tư KSFinance phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, đối trừ vào số tiền dự phí kháng cáo đã nộp tại Biên lai thu số 0036117 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty cổ phần đầu tư KSFinance phải chịu 112.670.844 đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

Hoàn trả ông Ngô Quang Dũng số tiền 56.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012536 ngày 23/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Liên Anh**